

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm
chi ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị ngày 14/7/2025 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 425/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách

trung ương hỗ trợ và vốn ngân sách địa phương từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 426/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung, điều chỉnh nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh, nguồn vốn ngân sách trung ương (nguồn vốn dự bị động viên) vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3884/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh về việc bổ sung, điều chỉnh nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh, nguồn vốn ngân sách trung ương (nguồn vốn dự bị động viên) vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 6221/TTr-STC ngày 09/7/2025 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh giảm 247.164 triệu đồng đã giao chi tiết cho 36 dự án do không có nhu cầu sử dụng.

2. Điều chỉnh tăng 138.490 triệu đồng cho 08 dự án từ số vốn điều chỉnh giảm nêu trên.

3. Số vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết: 108.674 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính

a) Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định của pháp luật về đầu tư công, thông báo điều chỉnh mức vốn giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa cho các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện.

b) Đối với số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi chưa giao kế hoạch: Sở Tài chính đôn đốc các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư và các điều kiện đảm bảo theo quy định, xây dựng phương án phân bổ chi tiết, báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

c) Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án để hoàn thành theo kế hoạch, lập hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công của các dự án theo quy định.

2. Kho bạc Nhà nước khu vực XI thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc giải ngân của các chủ đầu tư, chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định, phù hợp với mức vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, mức vốn hàng năm và mục tiêu đầu tư theo các quyết định giao kế hoạch hằng năm của UBND tỉnh.

3. Các chủ đầu tư căn cứ danh mục và mức vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được thông báo, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với mức vốn được giao. Hằng năm, căn cứ mức vốn, mục tiêu đầu tư được UBND tỉnh giao kế hoạch để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, hiệu quả, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước khu vực XI và các ngành, đơn vị có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c);
- HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT, KTTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2025 (ĐỢT 6)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án/Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư/ quyết định quyết toán	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán)		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý đã phê duyệt	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý sau điều chỉnh	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/Chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ		4.357.102	1.725.760	130.355	10.894	332.571	42.836	1.126.006	247.164	138.490	1.126.006		
A	DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIÁM KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025		1.765.642	1.150.474	119.461		314.735	25.000	810.096	247.164		562.932		
I	Các hoạt động kinh tế		983.169	585.195	119.461		314.735	25.000	300.624	77.065		223.559		
L1	Lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		308.903	43.000	48.261		242.642	25.000	43.000	26.133		16.867		
1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025		308.903	43.000	48.261		242.642	25.000	43.000	26.133		16.867		
a	Dự án đã hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt		18.000	18.000					18.000	1.133		16.867		
1	Tu bổ, nâng cấp đê, kè biển phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn	392/QĐ-UBND ngày 01/02/2023	18.000	18.000					18.000	1.133		16.867	Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT	
b	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025		290.903	25.000	48.261		242.642	25.000	25.000	25.000				
1	Di dân tái định cư lòng hồ Yên Mỹ từ cao trình (+18.50)m đến (+20.36)m	4515/QĐ-UBND ngày 24/11/2017; 3350/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	290.903	25.000	48.261		242.642	25.000	25.000	25.000			Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và Môi trường
L2	Lĩnh vực giao thông		157.919	25.848	71.200		72.093		29.250	3.417		25.833		

Số TT	Danh mục dự án/Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư/ quyết định quyết toán	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán)		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý đã phê duyệt	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý sau điều chỉnh	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/Chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025		143.293	11.222	71.200		72.093		14.250	3.043		11.207		
a	Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt		143.293	11.222	71.200		72.093		14.250	3.043		11.207		
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tuyến Quốc lộ 1A nối Quốc lộ 217 kéo dài, huyện Hà Trung	1559/QĐ-UBND ngày 07/5/2020; 3418/QĐ-UBND ngày 11/10/2022; 4920/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	24.472	11.222	9.000		15.472		4.250	2.020		2.230	UBND huyện Hà Trung	Ban QLDA ĐTXD khu vực Hà Trung
2	Đường giao thông Quảng Bình - Quảng Thái, huyện Quảng Xương	3418/QĐ-UBND ngày 11/9/2017; 1505/QĐ-UBND ngày 08/5/2023; 237/QĐ-UBND ngày 21/01/2025	118.821		62.200		56.621		10.000	1.023		8.977	UBND huyện Quảng Xương	Ban QLDA ĐTXD khu vực Quảng Xương
2	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025		14.626	14.626					15.000	374		14.626		
a	Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt		14.626	14.626					15.000	374		14.626		
1	Khắc phục, sửa chữa tuyến đường tỉnh 514 (Sim - Cán Khê - đường Hồ Chí Minh)	2887/QĐ-UBND ngày 15/8/2023; 4521/QĐ-UBND ngày 13/11/2024	14.626	14.626					15.000	374		14.626	Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng
L3	Lĩnh vực khu công nghiệp và khu kinh tế		16.576	16.576					17.989	1.413		16.576		
1	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025		16.576	16.576					17.989	1.413		16.576		

Số TT	Danh mục dự án/Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư/ quyết định quyết toán	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán)		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý đã phê duyệt	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý sau điều chỉnh	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/Chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<i>a</i>	<i>Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt</i>		16.576	16.576					17.989	1.413		16.576		
1	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Bắc Nam 3 - Khu kinh tế Nghi Sơn	3981/QĐ-UBND ngày 04/10/2024; 5116/QĐ-UBND ngày 14/12/2021; 3981/QĐ-UBND ngày 04/10/2024	16.576	16.576					17.989	1.413		16.576	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN	
L4	Lĩnh vực công nghệ thông tin		499.771	499.771					210.385	46.102		164.283		
1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025		458.058	458.058					160.021	9.951		150.070		
<i>a</i>	<i>Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt</i>		458.058	458.058					160.021	9.951		150.070		
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	1784/QĐ-UBND ngày 28/5/2021; 2749/QĐ-UBND ngày 01/7/2024; 2992/QĐ-UBND ngày 17/7/2024	9.500	9.500					9.913	413		9.500	Sở Công Thương	
2	Xây dựng trung tâm công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.	939/QĐ-UBND ngày 18/3/2019; 4200/QĐ-UBND ngày 25/10/2021; 271/QĐ-UBND ngày 16/01/2024	368.995	368.995					65.693	4.686		61.007	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	
3	Tăng cường cơ sở vật chất công nghệ thông tin cho các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	4645/QĐ-UBND ngày 18/11/2021; 2631/QĐ-UBND ngày 25/6/2024	75.271	75.271					79.775	4.504		75.271	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ

Số TT	Danh mục dự án/Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư/ quyết định quyết toán	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán)		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý đã phê duyệt	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý sau điều chỉnh	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/Chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
4	Phòng họp không giấy của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	1776/QĐ-UBND ngày 24/5/2022; 595/QĐ-UBND ngày 23/02/2023; 3039/QĐ-UBND ngày 19/7/2024	4.292	4.292					4.640	348		4.292	Văn phòng Tỉnh ủy	
2	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025		41.713	41.713					50.364	36.151		14.213		
a	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025		14.213	14.213					22.864	8.651		14.213		
1	Ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân trên lĩnh vực an ninh, trật tự	98/NQ-HĐND ngày 17/7/2021; 499/QĐ-UBND ngày 28/01/2022; 470/NQ-HĐND ngày 14/12/2023; 3694/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	14.213	14.213					22.864	8.651		14.213	Công an tỉnh Thanh Hóa	
b	Dự án chưa có dự án đầu tư được duyệt		27.500	27.500					27.500	27.500				
1	Đầu tư mở rộng tăng cường năng lực các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và bổ sung thiết bị phòng thí nghiệm	256/NQ-HĐND ngày 16/6/2020	27.500	27.500					27.500	27.500			Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
II	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề		231.472	212.279					202.658	54.183		148.475		
II.1	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025		231.472	212.279					202.658	54.183		148.475		
a	Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt		104.393	90.025					93.118	3.080		90.038		

Số TT	Danh mục dự án/Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư/ quyết định quyết toán	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán)		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý đã phê duyệt	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý sau điều chỉnh	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/Chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Xây dựng cơ sở vật chất Trường THPT Quảng Xương II, huyện Quảng Xương	4048/QĐ-UBND ngày 14/10/2021; 2778/QĐ-UBND ngày 03/8/2023	18.959	13.030					14.000	970		13.030	Ban QLDA ĐTXD huyện Quảng Xương	Ban QLDA ĐTXD khu vực Quảng Xương
2	Nhà học bộ môn Trường THCS và THPT Như Thanh, huyện Như Thanh	586/QĐ-UBND ngày 10/2/2022; 2622/QĐ-UBND ngày 24/7/2023	8.782	7.903					8.100	180		7.920	Ban QLDA ĐTXD huyện Như Thanh	Ban QLDA ĐTXD khu vực Như Thanh
3	Cải tạo, nâng cấp thư viện, nhà hội trường A7, nhà ký túc xá B1 và các công trình phụ trợ Trường THPT chuyên Lam Sơn	1695/QĐ-UBND ngày 25/5/2021; 2674/QĐ-UBND ngày 08/8/2022;	7.791	7.791					7.937	146		7.791	Trường THPT chuyên Lam Sơn	
4	Trạm biến áp của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Thanh Hóa	4248/QĐ-UBND ngày 26/10/2021; 2739/QĐ-UBND ngày 2/8/2024	840	840					876	36		840	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	
5	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 21 phòng Trường THPT Yên Định 1, huyện Yên Định	2004/QĐ-UBND ngày 10/6/2022; 2412/QĐ-UBND ngày 12/6/2024	18.528	12.970					13.755	785		12.970	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Yên Định	Ban QLDA ĐTXD khu vực Yên Định
6	Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà đa năng và cải tạo, sửa chữa nhà lớp học, sân đường nội bộ Trường THPT Cẩm Thủy 3, huyện Cẩm Thủy	236/NQ-HĐND ngày 13/4/2022; 3491/QĐ-UBND ngày 17/10/2022	20.019	18.017					18.380	363		18.017	Ban QLDA ĐTXD huyện Cẩm Thủy	Ban QLDA ĐTXD khu vực Cẩm Thủy
7	Nhà ăn tập thể - Y tế và trang thiết bị phục vụ kèm theo của Trường Trung cấp nghề Miền núi Thanh Hóa	1803/QĐ-UBND ngày 26/5/2022; 1148/QĐ-UBND ngày 25/3/2024	6.985	6.985					7.098	116		6.982	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo

Số TT	Danh mục dự án/Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư/ quyết định quyết toán	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán)		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý đã phê duyệt	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý sau điều chỉnh	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/Chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
8	Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà đa năng Trường THPT Quan Hóa, huyện Quan Hoá	4751/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; 3821/QĐ-UBND ngày 23/9/2024	14.717	14.717					14.981	264		14.717	Ban QLDA ĐTXD huyện Quan Hóa	Ban QLDA ĐTXD khu vực Quan Hóa
9	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề và giới thiệu việc làm Thanh niên	4737/QĐ-UBND ngày 29/12/2022; 1832/QĐ-UBND ngày 30/5/2023; 4659/QĐ-UBND ngày 25/11/2024	7.772	7.772					7.991	219		7.772	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	
b	Dự án đã hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt		14.263	12.837					13.050	213		12.837		
1	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT Như Xuân 2, huyện Như Xuân	3028/QĐ-UBND ngày 08/9/2022; 2760/QĐ-UBND ngày 02/7/2024	14.263	12.837					13.050	213		12.837	Ban QLDA ĐTXD huyện Như Xuân	Ban QLDA ĐTXD khu vực Như Xuân
c	Dự án đang triển khai thực hiện và hoàn thành sau năm 2025		33.990	30.591					21.500	6.500		15.000		
1	Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Thạch Thành 4, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa	466/NQ-HĐND ngày 14/12/2023; 3428/QĐ-UBND ngày 19/8/2024	33.990	30.591					21.500	6.500		15.000	Ban QLDA ĐTXD huyện Thạch Thành	Ban QLDA ĐTXD khu vực Thạch Thành
d	Dự án chưa có dự án đầu tư được duyệt		78.826	78.826					74.990	44.390		30.600		
1	Đầu tư bổ sung cơ sở vật chất Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3685/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	18.936	18.936					15.100	10.000		5.100	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	

Số TT	Danh mục dự án/Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư/ quyết định quyết toán	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán)		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý đã phê duyệt	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý sau điều chỉnh	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/Chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
2	Xây dựng khu nhà thực hành Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa	2349/QĐ-UBND ngày 10/6/2024; 1801/QĐ-UBND ngày 09/6/2025	19.966	19.966					19.966	11.466		8.500	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	
3	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa một số hạng mục Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa.	2348/QĐ-UBND ngày 10/6/2024	19.989	19.989					19.989	11.489		8.500	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	
4	Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất Trung tâm Giáo dục Thường xuyên - Kỹ thuật tổng hợp Thanh Hoá.	2552/QĐ-UBND ngày 20/6/2024; 1468/QĐ-UBND ngày 16/5/2025	19.935	19.935					19.935	11.435		8.500	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	
III	Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình		158.000	90.000					45.000	22.500		22.500		
III.1	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025		158.000	90.000					45.000	22.500		22.500		
a	Dự án đang triển khai thực hiện dự kiến hoàn thành sau năm 2025		158.000	90.000					45.000	22.500		22.500		
1	Xây dựng nhà khám chữa bệnh trung tâm Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc	4456/QĐ-UBND ngày 08/11/2024	158.000	90.000					45.000	22.500		22.500	Ban QLDA ĐTXD huyện Hậu Lộc	Ban QLDA ĐTXD khu vực Hậu Lộc
IV	Lĩnh vực Văn hóa		220.662	90.662					89.335	74.976		14.359		
IV.1	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025		220.662	90.662					89.335	74.976		14.359		
a	Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt		12.006	12.006					12.435	429		12.006		

Số TT	Danh mục dự án/Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư/ quyết định quyết toán	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán)		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý đã phê duyệt	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý sau điều chỉnh	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/Chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp khu văn phòng, khu chức năng Ban Quản lý Di tích lịch sử Lam Kinh.	2818/QĐ-UBND ngày 4/7/2024	7.379	7.379					7.620	241		7.379	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	
2	Sửa chữa, cải tạo Nhà hát Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa	2046/QĐ-UBND ngày 22/5/2024	4.627	4.627					4.815	188		4.627	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	
b	Dự án chưa có dự án đầu tư được duyệt		208.656	78.656					76.900	74.547		2.353		
1	Tu bổ, phục hồi, tôn tạo các hạng mục công trình khu di tích quốc gia đặc biệt Lam Kinh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	315/NQ-HĐND ngày 27/8/2022; 324/NQ-HĐND ngày 19/11/2022	199.900	69.900					69.900	69.547		353	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
2	Khai quật khảo cổ tổng thể di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật đền thờ Nguyễn Văn Nghi, xã Đông Thanh, thành phố Thanh Hóa	3922/QĐ-UBND ngày 30/9/2024; 1117/QĐ-UBND ngày 16/4/2025	8.756	8.756					7.000	5.000		2.000	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
V	Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		172.339	172.339					172.479	18.440		154.039		
V.1	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025		172.339	172.339					172.479	18.440		154.039		
a	Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt		9.358	9.358					9.498	140		9.358		

Số TT	Danh mục dự án/Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư/ quyết định quyết toán	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán)		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý đã phê duyệt	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý sau điều chỉnh	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/Chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Dự án Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3791/QĐ-UBND ngày 29/9/2021; 4472/QĐ-UBND ngày 15/12/2022; 4316/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	9.358	9.358					9.498	140		9.358	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
b	Dự án đã hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt		150.981	150.981					150.981	9.000		141.981		
1	Trụ sở làm việc Viện nông nghiệp Thanh Hóa	1052/QĐ-UBND ngày 30/3/2021	150.981	150.981					150.981	9.000		141.981	Viện Nông nghiệp	
c	Dự án đang triển khai thực hiện và dự kiến hoàn thành sau năm 2025		12.000	12.000					12.000	9.300		2.700		
1	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 5 tầng Sở Tài nguyên và Môi trường	1713/QĐ-UBND ngày 02/5/2025	5.000	5.000					5.000	3.800		1.200	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Trạm chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thanh Hóa.	3247/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	7.000	7.000					7.000	5.500		1.500	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và Môi trường
B	DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025		2.493.460	477.286	10.894	10.894	17.836	17.836	315.910		138.490	454.400		
I	Các hoạt động kinh tế		1.914.746	28.730	10.894	10.894	17.836	17.836	4.427		13.409	17.836		
L1	Lĩnh vực công nghệ thông tin		28.730	28.730	10.894	10.894	17.836	17.836	4.427		13.409	17.836		
1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025		28.730	28.730	10.894	10.894	17.836	17.836	4.427		13.409	17.836		

Số TT	Danh mục dự án/Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư/ quyết định quyết toán	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán)		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý đã phê duyệt	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý sau điều chỉnh	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/Chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<i>a</i>	<i>Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt</i>		28.730	28.730	10.894	10.894	17.836	17.836	4.427		13.409	17.836		
1	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa	380/QĐ-UBND ngày 05/02/2025	28.730	28.730	10.894	10.894	17.836	17.836	4.427		13.409	17.836	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
II	Lĩnh vực thể dục, thể thao		44.275	44.275					31.500		3.500	35.000		
II.1	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025		44.275	44.275					31.500		3.500	35.000		
<i>a</i>	<i>Dự án đang triển khai dự kiến hoàn thành sau năm 2025</i>		44.275	44.275					31.500		3.500	35.000		
1	Nâng cấp, cải tạo một số hạng mục, mua sắm thiết bị Sân vận động tỉnh và Nhà thi đấu thể dục thể thao tỉnh Thanh Hóa	469/NQ-HĐND ngày 14/12/2023; 2671/QĐ-UBND, 26/6/2024	44.275	44.275					31.500		3.500	35.000	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	
III	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề		245.000	245.000					170.000		50.959	220.959		
III.1	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025		245.000	245.000					170.000		50.959	220.959		
<i>a</i>	<i>Dự án đang triển khai thực hiện và dự kiến hoàn thành năm 2025</i>		245.000	245.000					170.000		50.959	220.959		
1	Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất Trường Chính trị tỉnh	465/NQ-HĐND ngày 14/12/2023; 1116/QĐ-UBND ngày 22/3/2024	245.000	245.000					170.000		50.959	220.959	Sở Xây dựng	
IV	Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình		200.837	100.000					50.000		50.000	100.000		

Số TT	Danh mục dự án/Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư/ quyết định quyết toán	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán)		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý đã phê duyệt	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý sau điều chỉnh	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/Chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
IV.1	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025		200.837	100.000					50.000		50.000	100.000		
a	Dự án đang triển khai thực hiện dự kiến hoàn thành sau năm 2025		200.837	100.000					50.000		50.000	100.000		
1	Xây dựng nhà khám chữa bệnh Bệnh viện đa khoa huyện Hoàng Hóa	468/NQ-HĐND ngày 14/12/2023; 877/QĐ-UBND ngày 04/3/2024	200.837	100.000					50.000		50.000	100.000	Ban QLDA ĐTXD huyện Hoàng Hóa	Ban QLDA ĐTXD khu vực Hoàng Hóa
V	Lĩnh vực văn hóa		29.321						16.000		5.864	21.864		
V.1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025		29.321						16.000		5.864	21.864		
a	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt		29.321						16.000		5.864	21.864		
1	Cải tạo, sửa chữa, bổ sung một số hạng mục thuộc công trình Đền thờ các Bà mẹ Việt Nam anh hùng và các Anh hùng liệt sỹ Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa.	5012/QĐ-UBND ngày 23/11/2020; 593/NQ-HĐND ngày 14/12/2024; 843/QĐ-UBND ngày 29/02/2024; 5002/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	29.321						16.000		5.864	21.864	Sở Xây dựng	
VI	Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		26.281	26.281					20.983		4.758	25.741		
VI.1	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025		26.281	26.281					20.983		4.758	25.741		
a	Dự án đã hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt		16.291	16.291					13.983		1.768	15.751		

Số TT	Danh mục dự án/Nguồn vốn	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư/ quyết định quyết toán	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán)		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý đã phê duyệt	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 do tỉnh quản lý sau điều chỉnh	Chủ đầu tư (theo hồ sơ, dự án đã được phê duyệt)	Đơn vị/Chủ đầu tư mới tiếp nhận, bàn giao
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình thuộc Trụ sở làm việc hợp khối cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thanh Hóa	1746/QĐ-UBND ngày 23/5/2023; 2841/QĐ-UBND ngày 8/7/2024	16.291	16.291					13.983		1.768	15.751	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	
b	Dự án đang triển khai thực hiện và dự kiến hoàn thành năm 2025		9.990	9.990					7.000		2.990	9.990		
1	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa	4913/QĐ-UBND ngày 22/12/2023; 288/QĐ-BQLKKTNS&KCN ngày 04/6/2024	9.990	9.990					7.000		2.990	9.990	BQL KKT Nghi Sơn và các KCN	
VII	Lĩnh vực quốc phòng		33.000	33.000					23.000		10.000	33.000		
VII.1	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025		33.000	33.000					23.000		10.000	33.000		
a	Dự án đang triển khai thực hiện và dự kiến hoàn thành năm 2025		33.000	33.000					23.000		10.000	33.000		
1	Cải tạo, nâng cấp doanh trại và mua sắm thiết bị, doanh cụ tại Cơ quan Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa và đảo Hòn Mê	463/NQ-HĐND ngày 14/12/2023; 1316/QĐ-UBND ngày 04/4/2024	33.000	33.000					23.000		10.000	33.000	Bộ CHQS tỉnh Thanh Hóa	
C	SỐ VỐN CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ CHI TIẾT (A-B)											108.674		